TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 17/01/2020
V/v "T/C hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Như và bà Điểu Thị Hương
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST - DS ngày 17/9/2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- DS ngày 18/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HPT ngày 02/01/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971*(có mặt)*

Địa chỉ: KP TB, TT TB, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Võ Huy H, sinh năm 1963*(vắng mặt)* và bà Đào Thị T, sinh năm 1965 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp TB, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974*(vắng mặt)*

Địa chỉ: KP TB, TT TB, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2019 cùng các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 18/9/2018, ông N cho vợ chồng ông Võ Huy H và bà Đào Thị T vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 5 ngày, mục đích vay để làm kinh tế, hai bên có viết Hợp đồng cho vay tiền, có chữ ký của ông N, ông H và Bà T. Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận nhưng ông H và bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông N.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông Võ Huy H và bà Đào Thị T trả cho mình số tiền 70.000.000 đồng tiền gốc và 9.255.560 đồng tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ngoài ra ông N không có yêu cầu gì khác.

Trong các bản tự khai và tại tòa, bị đơn bà Đào Thị T trình bày:

Bà và ông Võ Huy H là vợ chồng, ngày 18/9/2018 vợ chồng bà có vay của ông Nguyễn Văn N 70.000.000 đồng như ông N trình bày. Bà đồng ý trả số tiền này cho ông N, còn tiền lãi bà xin không trả vì bà đã trả lãi cho ông N nhiều lần với mỗi lần 5.000.000đ/tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Huy H: Vắng mặt tại các buổi làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H trình bày: bà và ông N là vợ chồng, bà không có ý kiến gì đối với số tiền ông N cho vợ chồng ông H, bà T vay, bà xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên Tòa hôm nay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên không hòa giải được, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu Tòa án buộc bà Đào Thị T và ông Võ Huy H trả số tiền vay 70.000.00 đồng và 9.255.000 đồng tiền lãi, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu ông Võ Huy H trả số tiền 70.000.000 đồng, căn cứ theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện B theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về tố tung: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Tiến, huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 18/9/2018 bà Đào Thị T và ông Võ Huy H có viết giấy nhận nợ với ông Nguyễn Văn N với số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật áp dụng: hợp đồng vay tài sản trên được ký kết ngày 18/9/2018 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Đào Thị T và ông Võ Huy H phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc là: 70.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 21/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2020.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận hợp đồng vay tài sản vào ngày 18/9/2018, hai bên có lập hợp đồng vay với số tiền vay 70.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và hẹn thời gian vay là ngày 03 ngày và có ký tên người vay là ông H , bà T. Xét hợp đồng vay trên là hợp đồng vay có thời hạn, các bên cam kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật theo đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, hết thời hạn vay bị đơn bà Đào Thị T và ông Võ Huy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên việc ông Nguyễn Văn N yêu cầu bà Đào Thị T và ông Võ Huy H phải có nghĩa vụ trả cho ông số nợ gốc là 70.000.000đ (mười sáu triệu đồng) là phù hợp cần được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Các bên thỏa thuận thời hạn vay 03 ngày tính từ ngày vay 18/9/2018 nên ngày 21/9/2018 là ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2020 là được 15 tháng 26 ngày, lãi suất do các bên không có thỏa thuận nên được tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 như sau: 70.000.000đ x 10%/năm x 15 tháng 26 ngày = 9.255.560đ (chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng). Do vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở cần được chấp nhận.

Đối với trình bày của bà Đào Thị T cho rằng bà đã trả lãi cho ông N nhiều lần mỗi tháng 5.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà không đưa ra được chứng cứ gì, ông N không thừa nhận, qua đối chất tại phiên Tòa cũng không làm rõ được số tiền bà T đã trả. mặt khác bà T cũng không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với số tiền mà bà đã trình bày nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn N được chấp nhận nên bị đơn bà Đào Thị T và ông Võ Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định = 5% x 79.255.560đ = 3.962.778đ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N

Buộc bị đơn ông Võ Huy H và bà Đào Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N 70.000.000đồng(bảy mươi triệu đồng) tiền gốc và 9.255.560 (chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng) tiền lãi (tính đến ngày 17/01/2020). Tổng cộng số tiền phải trả: 79.255.560đ (bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Huy H và bà Đào Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 3.962.778đ (ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho cho ông Nguyễn Văn N 2.100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0017011 ngày 16/9/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh Bình Phước;
- VKS, THA huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Lượng